

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 21/5/2013 của UBND tỉnh về việc cho phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường và thu hồi đất, cho thuê đất tại mỏ đá Núi Trà và Nam Núi Trà, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 về bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 14/2018/QĐ-UBND ngày 27/11/2018 ban hành Quy định về quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh; số 1624/QĐ-UBND ngày 21/5/2013 về cho phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường và thu hồi đất, cho thuê đất tại mỏ đá Núi Trà và Nam Núi Trà, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành; số 113/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 về phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường của Dự án nâng công suất khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường, thu hồi khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đá Núi Trà và Nam Núi Trà, xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành;

Xét Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản ngày 06/4/2021 của Công ty Cổ phần Wei Xern Sin Việt Nam; ý kiến của UBND huyện Núi Thành tại Công văn số 643/UBND-TNMT ngày 24/5/2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 443/TTr-STNMT ngày 14/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 21/5/2013 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh diện tích khai thác khoáng sản, mục đích thuê đất, trữ lượng huy động vào khai thác, trữ lượng khai thác, công suất khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường và bổ sung nội dung cho phép thu hồi khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại Điều 1, Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 21/5/2013 của UBND tỉnh, cụ thể:

- Diện tích khu vực tiếp tục khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường, thu hồi khoáng sản đất làm vật liệu san lấp và thuê đất cho mục đích khai thác khoáng sản là 15,1 ha, được giới hạn bởi các điểm góc khép kín hệ VN.2000, kinh tuyến trục $107^{\circ}45'$, múi chiếu 3° như sau:

Điểm góc	Tọa độ		Điểm góc	Tọa độ	
	X (m)	Y (m)		X (m)	Y (m)
1	1701519,15	601420,12	5	1700973	601856
2	1701428	601761	6	1700973	601611
3	1701373	601761	7	1701313	601611
4	1701373	601856	8	1701272	601393

- Diện tích khu vực điều chỉnh giảm để đảm bảo khoảng cách an toàn đến đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi là 6,3 ha, cho phép Công ty Cổ phần Wei Xern Sin Việt Nam chuyển mục đích thuê đất từ khai thác khoáng sản sang mục đích sử dụng làm khu vực phụ trợ, có tọa độ được giới hạn bởi các điểm góc khép kín hệ VN.2000, kinh tuyến trục $107^{\circ}45'$, múi chiếu 3° như sau:

Điểm góc	Tọa độ		Điểm góc	Tọa độ	
	X (m)	Y (m)		X (m)	Y (m)
1	1701519,15	601420,12	C	1701573	601761
A	1701673	601437	2	1701428	601761
B	1701673	601761	-	-	-

(Có bản đồ khu vực khai thác khoáng sản và thuê đất tỷ lệ 1:5.000 kèm theo)

- Đối với đá làm vật liệu xây dựng thông thường (trữ lượng tính tại thời điểm 31/7/2018):

+ Trữ lượng địa chất huy động vào khai thác: 3.017.778 m³;

+ Trữ lượng khai thác: 2.396.408 m³;

+ Công suất tiếp tục khai thác: 300.000 m³ nguyên khai/năm (tương đương 203.390 m³ nguyên khối/năm);

+ Mức sâu khai thác: Đến cos +40 m và cos +50 m (theo Thiết kế cơ sở được phê duyệt);

+ Thời gian tiếp tục khai thác, cải tạo, phục hồi môi trường và thuê đất: Đến ngày 21/3/2033 (trong đó: thời gian khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường đến ngày 21/12/2032, thời gian cải tạo, phục hồi môi trường 05 tháng).

- Đối với đất làm vật liệu san lấp:

+ Trữ lượng địa chất: 722.307 m³;

+ Trữ lượng khai thác: 695.283 m³ (trong đó: Khối lượng đất chở đi tiêu thụ là 499.004 m³, khối lượng để lại cải tạo phục hồi môi trường là 196.279 m³);

+ Công suất khai thác (m³ nguyên khối/năm):

Năm	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6
Công suất	34.799	67.975	175.535	74.707	74.707	71.280

+ Thời gian khai thác: 06 năm kể từ ngày ký Quyết định này.

2. Điều chỉnh số, ngày Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Phương án cải tạo phục hồi môi trường nêu tại Điều 2, Quyết định số 1624/QĐ-UBND với nội dung cụ thể như sau:

- Gạch đầu dòng thứ 3, khoản 2, Điều 2, Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 21/5/2013 của UBND tỉnh điều chỉnh thành:

“Thực hiện đúng và đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; nộp đầy đủ và đúng thời hạn tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường;”

- Khoản 3, Điều 2, Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 21/5/2013 của UBND tỉnh điều chỉnh thành:

“Thực hiện việc đóng cửa mỏ, cải tạo, phục hồi môi trường, đất đai sau khi kết thúc khai thác khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật và nội dung cải tạo, phục hồi môi trường nêu tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 13/01/2021.

Trường hợp trong thời hạn khai thác khoáng sản nêu tại Điều 1, Công ty Cổ phần Wei Xern Sin Việt Nam chưa khai thác hết trữ lượng khoáng sản và có nhu cầu khai thác phần trữ lượng còn lại, Công ty Cổ phần Wei Xern Sin Việt Nam phải nộp đầy đủ hồ sơ xin gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định cho Sở Tài nguyên và Môi trường khi thời hạn khai thác khoáng sản còn hiệu lực ít nhất là 45 ngày để được xem xét, giải quyết.”

3. Điều chỉnh nội dung gạch đầu dòng thứ 1, khoản 2 Điều 2 Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 21/5/2013 của UBND tỉnh thành:

“Khai thác, vận chuyển khoáng sản theo đúng phương pháp, công nghệ, quy trình kỹ thuật, tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 và thiết kế cơ sở đã được phê duyệt; đồng thời thực hiện đúng, đầy đủ các biện pháp nhằm bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động, không để ảnh hưởng tiêu cực đến giao thông, đất đai, cây cối, hoa màu, công trình, sinh hoạt, sản xuất của các tổ chức, cá nhân khác và của Nhà nước;”

4. Các nội dung khác tại Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 21/5/2013 của UBND tỉnh không điều chỉnh, bổ sung vẫn còn hiệu lực thi hành.

Điều 2. Công ty Cổ phần Wei Xern Sin Việt Nam có trách nhiệm:

- Cấm lại các điểm mốc khu vực khai thác khoáng sản và khu vực phụ trợ

theo tọa độ nêu tại Điều 1; quy cách mốc điểm khép góc theo quy cách mốc địa giới hành chính cấp xã, trường hợp các điểm khép góc nằm cách xa, khuất tầm nhìn thì phải phát tuyến thông thoáng, cắm mốc bổ sung để quan sát được đường ranh giới khu vực khai thác; sau khi hoàn thành việc cắm mốc, Công ty Cổ phần Wei Xern Sin Việt Nam thông báo bằng văn bản để UBND huyện Núi Thành, UBND xã Tam Nghĩa tổ chức bàn giao mốc tại thực địa;

- Thực hiện thủ tục đất đai có liên quan, ký Phụ lục hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường do việc điều chỉnh diện tích và mục đích thuê đất nêu tại Điều 1 (đối với diện tích 15,1 ha tiếp tục sử dụng để khai thác khoáng sản và diện tích 6,3 ha làm khu vực phụ trợ) theo quy định pháp luật; sử dụng đất đúng mục đích được thuê;

- Tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định của Quyết định số 1624/QĐ-UBND không được điều chỉnh, bổ sung tại Điều 1; thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung nêu tại mục 1 Công văn số 5637/UBND-KTN ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh và các quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Cung cấp thông tin địa chính cho cơ quan thuế để xác định đơn giá thuê đất; ký phụ lục hợp đồng thuê đất do việc điều chỉnh diện tích và mục đích thuê đất nêu tại Điều 1 với Công ty Cổ phần Wei Xern Sin Việt Nam;

- Chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Núi Thành cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo đúng quy định pháp luật;

- Phối hợp với UBND huyện Núi Thành và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, vận chuyển, sử dụng khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp, việc sử dụng đất đai và thực hiện các nghĩa vụ liên quan của Công ty Cổ phần Wei Xern Sin Việt Nam, giải quyết các vướng mắc phát sinh và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật của Công ty theo đúng quy định pháp luật (nếu có);

- Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Núi Thành và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt; giải quyết các vướng mắc phát sinh và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và cải tạo, phục hồi môi trường của Công ty Cổ phần Wei Xern Sin Việt Nam theo đúng quy định pháp luật (nếu có).

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm:

- Quyết định hoặc trình UBND tỉnh quyết định đơn giá thuê đất của Công ty Cổ phần Wei Xern Sin Việt Nam theo thẩm quyền và thông báo, theo dõi tiền thuê đất Công ty Cổ phần Wei Xern Sin Việt Nam phải nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Thu hoặc chỉ đạo Chi cục Thuế huyện Núi Thành thu nộp ngân sách nhà nước các khoản thu phát sinh từ hoạt động khai thác khoáng sản (đá làm vật liệu xây dựng thông thường, đất làm vật liệu san lấp) của Công ty Cổ phần Wei Xern Sin Việt Nam theo đúng quy định pháp luật.

3. Các Sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm phối hợp với UBND huyện Núi Thành, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, vận chuyển, sử dụng khoáng sản và việc thực hiện các nghĩa vụ có liên quan của Công ty Cổ phần Wei Xern Sin Việt Nam; giải quyết các vướng mắc phát sinh và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật của Công ty theo đúng quy định pháp luật (nếu có).

4. UBND huyện Núi Thành có trách nhiệm:

- Phối hợp với Công ty Cổ phần Wei Xern Sin Việt Nam kiểm tra xác định tọa độ và xác nhận việc cấm mốc giới phạm vi khu vực tiếp tục khai thác ngoài thực địa;

- Phối hợp, tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, vận chuyển, sử dụng khoáng sản, khối lượng khoáng sản khai thác thực tế, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ có liên quan của Công ty Cổ phần Wei Xern Sin Việt Nam, giải quyết các vướng mắc, các vấn đề phát sinh và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật của Công ty theo đúng quy định pháp luật (nếu có);

- Chỉ đạo UBND xã Tam Nghĩa trong vòng 30 ngày, kể từ ngày ký Quyết định này phải công khai thông tin cấp phép cho nhân dân địa phương biết để giám sát; thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước theo phân cấp; đôn đốc, nhắc nhở Công ty Cổ phần Wei Xern Sin Việt Nam thực hiện đúng, đầy đủ các quy định; đồng thời kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện của Công ty và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật theo đúng quy định pháp luật (nếu có).

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Núi Thành, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện Núi Thành, Chủ tịch UBND xã Tam Nghĩa, Giám đốc Công ty Cổ phần Wei Xern Sin Việt Nam và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Quyết định 1624/QĐ-UBND ngày 21/5/2013 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và PCT Hồ Quang Bửu;
- Cục kiểm soát HĐKS miền Trung;
- CPVP;
- Phòng TN&MT huyện Núi Thành;
- Chi cục Thuế huyện Núi Thành;
- Lưu: VT, TH, KTN.

*D:\Dropbox\Năm 2021\Quyết định\KTKS\06 18
diu chinh da Wei Xern Sin.doc*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu